

CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỶ MỚI

Vũ
Khoan

I. Đọc – Hiểu chú thích:

Chú thích: SGK/29

II. Đọc – Hiểu văn bản:

1. Sự chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới

- Trong những hành trang ấy, sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.
- Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử
- Nền kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.

2. Bối cảnh thế giới và mục tiêu nhiệm vụ nặng nề của đất nước.

* *Bối cảnh thế giới*

- Sự phát triển như huyền thoại của khoa học và công nghệ... ngày càng lớn.
- Sự giao thoa, hội nhập giữa các nền kinh tế chắc chắn sẽ sâu rộng hơn nhiều.

* *Nhiệm vụ của đất nước*

Cùng lúc phải giải quyết ba nhiệm vụ:

- Thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của nền kinh tế nông nghiệp.
- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Tiếp cận ngay với nền kinh tế tri thức.

3. *Những điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam*

- Thông minh, nhạy bén với cái mới nhưng tận tạo những lỗ hổng về kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành...

- Có tinh thần đoàn kết, đùm bọc nhưng lại đố kỵ.

- Bản thân thích ứng nhanh nhưng ảnh hưởng thói quen của sự bao cấp, suy nghĩ sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức.

4. *Phương hướng*

- Lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ điểm yếu.

- Rèn cho mình thói quen tốt để đáp ứng nhiệm vụ đưa đất nước đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

III. Ghi nhớ: SGK/30

CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ NGỤ NGÔN CỦA LA PHÔNG-TEN

I. Đọc – Hiểu chú thích:

1. Tác giả:

- Hi-pô-li-ten (1828 -1893)
- Triết gia, sử gia, nhà nghiên cứu văn học của nước Pháp.
- Tác giả công trình nghiên cứu “La phong-ten và thơ ngụ ngôn của ông”

2. Tác phẩm:

- Văn bản này trích từ chương II, phần II trong công trình nghiên cứu “La Phong-ten và thơ ngụ ngôn của ông.”
- Thể loại: Nghị luận văn chương.
- Bố cục: 2 đoạn
 - + Đoạn 1: Giọng chú cừ non... như thế: Hình tượng con cừ.
 - + Đoạn 2: Phần còn lại: Hình tượng chó sói.

II. Đọc - Hiểu văn bản:

1. Hình tượng cừ:

La Phong -Ten	Buy -Phông
- Tội nghiệp - Buồn rầu - Dịu dàng	- Ngu ngốc - Sợ sệt - Không biết tránh nguy

→ Cừu thân thương, tốt bụng.

2. Hình tượng chó sói:

La Phong-ten	Buy-phông
- Bạo chúa - Khốn khổ - Bất hạnh - Gầy gò xương	- Thù ghét - Bộ mặt lăm lét - Mùi hôi gớm ghiếc

→ Chó sói ác độc, ngu ngốc.

III. Ghi nhớ: SGK

LIÊN KẾT CÂU VÀ ĐOẠN VĂN

I. Khái niệm

1. Ví dụ: SGK/42

Câu 1 bàn về việc sáng tạo nghệ thuật và công việc của người nghệ sĩ → Có quan hệ với chủ đề chung tiếng nói của văn nghệ.

→ Liên kết là sự nối kết ý nghĩa giữa câu với câu, giữa đoạn văn với đoạn văn bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết.

2. Liên kết về nội dung và hình thức.

a) Liên kết về nội dung:

- Nội dung: Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.
- Quan hệ hướng vào chủ đề của đoạn văn
- Trình tự rất logic.

b) Liên kết về hình thức:

- tác phẩm - tác phẩm → Phép lặp
- tác phẩm - nghệ sĩ → Phép liên tưởng
- Nghệ sĩ – anh → Phép thế.

* Ghi nhớ: SGK/43

CON CÒ

Chế Lan Viên

I. Đọc – Hiểu chú thích

SGK / 47

2. Thể loại:

- Thơ tự do,
- Câu dài, ngắn.
- Điệp cấu trúc câu.
- Nhịp thơ thay đổi, gần với lời ru.
- Hình tượng con cò xuyên suốt bài thơ đó là nghệ thuật ẩn dụ, gợi nhiều liên tưởng.

3. Bố cục: 3 phần

- Con cò – lời ru.
- Con cò - cuộc đời.
- Con cò - lòng mẹ.

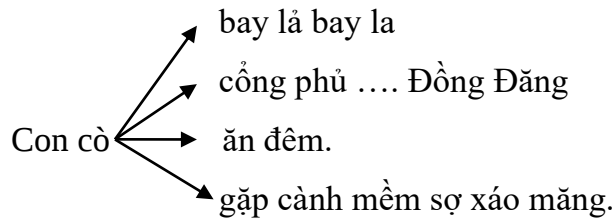
II. Đọc – Hiểu văn bản

1. Còn cò - lời ru

“ Con còn bế trên tay
Con chưa biết con cò
Nhưng trong lời mẹ hát
Có cánh cò đang bay”

→ Điệp từ, nhịp thơ ngắn.

+ Lời ru của mẹ đã mang cánh cò đến giấc ngủ của con.



→ Lời ru của mẹ đầy ấp những cánh cò.

- Ngủ yên! Ngủ yên !Ngủ yên!

- Con chưa biết: con cò, co vạc, những cảnh mềm.

→ Em bé đón nhận cò trong lời ru thật mơ mộng (êm ái vô tư như tuổi thơ em)

→ Hình ảnh con cò trong lời ru đi vào lòng em bé một cách vô thức → Bước đầu nuôi dưỡng tâm hồn con người.

2. Con cò – Cuộc đời

a. Khi còn trong nôi

- Cò vào trong tổ

- Hai đứa đắp chung đôi.

- Con ngủ → cò cùng ngủ.

→ Cò hóa thân trong người mẹ chở che, lo lắng cho con từng giấc ngủ .

b. Khi đi học

- Con theo cò đi học.

- Cò chấp cánh những ước mơ cho con.

→ Cò là hình tượng người mẹ quan tâm chăm sóc, nâng bước cho con.

c. Khi con khôn lớn

- Con làm thi sĩ bởi tâm hồn con được chấp cánh bao ước mơ, con viết tiếp hình ảnh cò trong những vần thơ cho con.

→ Cò là hiện thân của Mẹ bền bỉ, âm thầm nâng bước cho con suốt chặng đời con.

3. Con cò – Lòng mẹ

- Hình ảnh Cò gợi suy ngẫm và triết lý về ý nghĩa của Mẹ và lời ru.

- Cò là biểu tượng người mẹ ở bên con suốt đời “Dù ở gần con...”. Từ sự thấu hiểu tấm lòng người mẹ, nhà thơ đã khái quát một qui luật của tình cảm có ý nghĩa bền vững, rộng lớn và sâu sắc: Lòng mẹ luôn bên con làm chỗ dựa vững chắc suốt đời con .

→ Giọng điệu đoạn cuối đúc kết ý nghĩa phong phú của hình tượng con cò trong những lời ru.

III. Ghi nhớ: SGK trang 48

MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

Thanh Hải

I. Đọc - Hiểu chú thích

1. Tác giả: SGK

2. Tác phẩm:

- Thơ năm chữ.
- Nhịp thơ, giọng thơ thay đổi theo mạch cảm xúc.
- Bố cục: ba phần.

II. Đọc – Hiểu văn bản:

1. Mùa xuân của thiên nhiên:

a. Hình ảnh thiên nhiên:

- Dòng sông xanh
- Bông hoa tím biếc
- Tiếng chim chiền chiện hót vang trời

→ Không gian cuộc sống, màu sắc tươi thắm của mùa xuân, âm thanh vang vọng .

b. Cảm xúc nhà thơ:

“ Từng giọt long lanh rơi,
Tôi đưa tay tôi hứng”

→ Niềm say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp của thiên nhiên.

2. Mùa xuân đất nước và con người:

- Người cầm súng
- Người ra đồng
- Lộc giắt đầy trên lưng
- Lộc trải dài nương mạ

→ Chiến đấu và lao động hai nhiệm vụ song song. Sức sống của mùa xuân đất nước được cảm nhận trong nhịp điệu hối hả, âm thanh xôn xao.

3. Mùa xuân trong tâm tưởng của tác giả:

“ Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa ,
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến”

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

→ Điệp ngữ, hình ảnh giản dị, tự nhiên, giàu ý nghĩa.

→ Khát vọng dâng hiến cho đời “một mùa xuân nho nhỏ” khiêm tốn thầm lặng.

III. Ghi nhớ: SGK/58

VIẾNG LĂNG BÁC

Viễn Phương

I. Đọc - Hiểu chú thích

1. Tác giả:

Viễn Phương, một cây bút xuất hiện sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam

2. Tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976, sau khi đất nước thống nhất, Viễn Phương cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm lăng Bác. Tại đây, ông đã xúc động để viết ra bài thơ này.

- Thể loại: thơ 8 chữ

II. Đọc - Hiểu văn bản

1. Cảm xúc trước lăng Bác

“Con ở miền Nam ra thăm...”

...thấy... hàng tre bát ngát

Bão táp mưa sa...thăng hàng”

→ Ấn tượng: tượng trưng cho dân tộc Việt Nam → tự hào đối với đất nước, dân tộc

“...mặt trời đi qua trên lăng

...mặt trời trong lăng rất đỏ”

→ Hình ảnh sóng đôi → Ấn tượng

→ Sự tôn kính

“... dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

→ Điệp ngữ, hình ảnh ẩn dụ sáng tạo

→ Tấm lòng thành kính

2. Cảm xúc trong lăng

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

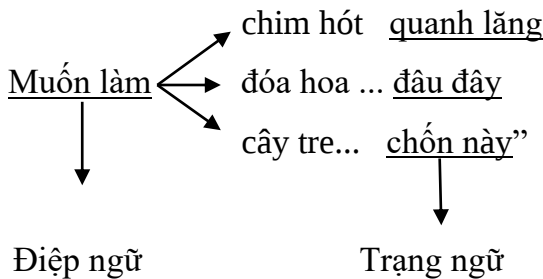
Giữa một vàng trắng sáng dịu hiền

...trời xanh là mãi mãi

... nhói ở trong tim”

→ Hình ảnh ẩn dụ → Giác ngủ bình yên, trong thương nhớ → Bác sống mãi trong vối non sông đất nước. Nhưng đau xót tận cùng khi Bác vĩnh viễn ra đi

3. Cảm xúc khi rời lăng



→ Ước nguyện được ở bên Bác, hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật để bước tiếp lí tưởng của Người

III. Ghi nhớ: SGK/60

CHỦ ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

I. Tìm hiểu bài nghị luận của tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

❖ Vấn đề nghị luận: Những phẩm chất, đức tính đẹp đẽ, đáng yêu của nhân vật anh thanh niên.

❖ Câu nêu vấn đề nghị luận trong văn bản là: “Dù ít hay nhiều... cũng khó phai mờ”.

Văn bản có thể đặt tên là:

Một vẻ đẹp nơi Sa Pa lặng lẽ hoặc Một con người - một nhân cách cao cả.

❖ Các luận điểm:

- LD 1: Ấn tượng của người viết về vẻ đẹp của con người trong truyện LLSP

Câu mang luận điểm: “Dù...phai mờ”.

- LD 2: Vẻ đẹp tâm hồn của anh thanh niên.

Câu mang luận điểm: “Trước tiên...của mình”.

- LD 3: Sự đáng yêu ở người thanh niên: mến khách, chu đáo.

Câu mang luận điểm: “Nhưng ...chu đáo”.

- LD 4: Sự khiêm tốn.

Câu mang luận điểm: “Công việc... khiêm tốn”.

- LD 5: Đánh giá về sự thành công của tác phẩm.

Câu mang luận điểm: “Cuộc sống...tình yêu”.

* Về bố cục văn bản:

- Bài văn có 3 phần rõ ràng: mở bài, thân bài, kết bài.

- Mạch lạc, lời văn gợi cảm.

* Ghi nhớ sgk/63.

BÀI TẬP KHỐI 9 – TUẦN 22-25

Đề 1

Câu 1: Đọc kỹ đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi :

“Không khó để tìm thấy những hành động dễ thương nơi Sài Gòn. Bạn tôi, vẫn thường mua vài tấm vé số cho một cụ già khó nhọc đi bán vé số mưu sinh. Sài Gòn không thiếu những tấm lòng chia sẻ, những thâm lặng góp mặt cho đời.

Đó cũng là một việc làm thiện nguyện, đôi khi rất nhỏ nhặt nhưng cũng khiến lòng dâng đầy niềm tin vào sự tử tế vốn ít nhiều vui đi bởi những điều chưa đẹp trong cuộc sống.

(Trích “Sài Gòn bao năm qua vẫn hào sảng và nghĩa tình”, Lưu Đình Long, báo Tuổi Trẻ, ngày 29/11/2016)

a) Nêu ý nghĩa của đoạn trích nêu trên?

b) Xác định hai (02) phép liên kết được dùng trong đoạn trích?

Câu 2

Em hãy viết một văn bản (khoảng 1 trang giấy thi) bàn luận về những hành động thiện nguyện thể hiện tình cảm “thương người như thể thương thân” đáng quý của người dân Sài Gòn.

Đề 2

Câu 1

Cho đoạn văn sau:

“Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp thực cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”

(“Tiếng mưa” – Nguyễn Thị Thu Trang)

a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.

b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn.

Câu 2:

Lấy tựa đề “Gia đình và quê hương – chiếc nôi nâng đỡ đời con”, hãy viết một văn bản nghị luận nêu suy nghĩ của em về nguồn cội yêu thương của mỗi con người.

Đề 3

Câu 1

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô hạn cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm của mình, một nhà thơ viết: “*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*”

Và sau đó, tác giả thấy:

*...Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!...*

a. Những câu thơ nêu trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

b. Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ “*thăm*” và cụm từ “*giấc ngủ bình yên*”? Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng.

Câu 2:

*“Mẹ là cái lẽ ở đời
Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn*

*Bà ru mẹ...mẹ ru con
Liệu mai sau các con còn nhớ chăng. ”*

(*"Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa ”* – Nguyễn Duy)

Từ suy ngẫm trên của nhà thơ Nguyễn Duy, em hãy viết một bài văn ngắn về tình yêu và lòng biết ơn mẹ.

Đề 4

Câu 1 Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :

“Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa. Lửa xuất hiện khi có tương tác, ít ra là hai vật thể tạo lửa. Lửa là kết quả của số nhiều. Cô bé bán diêm là số đơn. Cô đã chết vì thiếu lửa. Để rồi từ đó loài người đã cảnh giác thấp nển suốt mùa Giáng sinh để cho không còn em bé bán diêm nào phải chết vì thiếu lửa.

Nước Việt hình chữ “S”, hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa? Không có lửa, con rồng chẳng phải là rồng, chỉ là con giun, con rắn. Không có lửa làm gì có “nồng” nàn, “nhiệt” tâm! Làm gì có “sốt” sắng, “nhiệt” tình, đuốc tuệ! Làm gì còn “nhiệt” huyết, “cháy” bỏng! Sẽ đâu rồi “lửa” yêu thương? Việc mẹ cha, việc nhà, việc nước, làm gì với đôi vai lạnh lẽo, ơ hờ? Không có lửa em lấy gì “hun” đúc ý chí, “nấu” sủ sôi kinh? Em... sống đời thực vật vô tri như lưng cây, mắt lá, đầu cành, thân cỏ.... Cho nên: Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Thế nhưng: Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?”.

(Trích Thắp mình để sang xuân, Nhà văn Đoàn Công Lê Huy)

- Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Phân tích hai phép liên kết câu về hình thức có trong đoạn văn thứ nhất.
- Ý nghĩa của từ “lửa” được in đậm trong hai câu văn sau: “Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa”.
- Em hãy viết khoảng 5 câu nêu suy nghĩ của về ý kiến: “Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?”

Câu 2:

Có ý kiến cho rằng: *"Phép lịch sự chính là tám giấy thông hành cho phép bạn đến mọi vùng đất, mọi văn phòng, mọi ngôi nhà và mọi trái tim trên thế giới".*

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) bày tỏ suy nghĩ về ý kiến trên.

Đề 5

Câu 1. Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :

*“ Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”.*

(Chiều xuân - Anh Thơ)

- Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm gì?
- Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ thứ hai và thứ ba của đoạn thơ.
- Em thấy được những điều gì trong tâm hồn tác giả qua đoạn thơ trên.

Câu 2:

R.Ta-go, nhà thơ Ấn Độ, cho rằng: *“Thà làm một bông hoa sen nở khi thấy mặt trời rồi mất hết tinh nhụy, còn hơn giữ nguyên hình nụ búp trong sương lạnh vĩnh cửu của mùa đông”*. Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) bày tỏ suy nghĩ của em về nhận định trên .

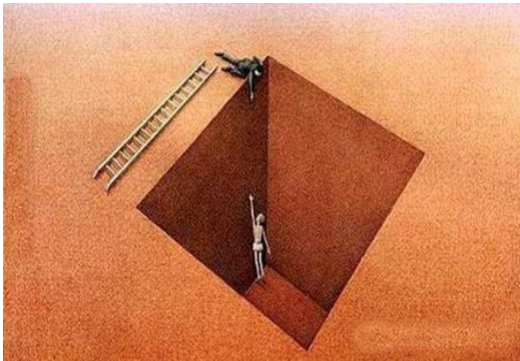
Đề 6

Câu 1. Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi :

Antje Balzers cho rằng về bản chất, lòng đố kỵ là cuộc chiến của chúng ta với chính bản thân. "Chúng ta chỉ có thể vượt qua nó bằng cách thay vì mãi mê nhìn theo người khác thì hãy nhìn lại mình. Mỗi người cần phải bằng lòng với bản thân trong giới hạn khả năng cho phép. Đó là cách hiệu quả nhất để xoá bỏ lòng ghen tị". (Nguồn internet)

- Em hãy đặt một nhan đề cho đoạn văn trên?
- Xác định một phép liên kết câu trong đoạn trích, nêu tác dụng?
- Trình bày suy nghĩ của em về câu: *“Mỗi người cần phải bằng lòng với bản thân trong giới hạn khả năng cho phép”*

Câu 2



(Hình 1)



(Hình 2)

Chúng ta hoàn toàn có thể sống theo hai cách: sống gian dối, giả tạo (hình 1) hoặc tràn đầy yêu thương, đồng cảm sẻ chia (hình 2). Hãy chọn cho mình một cách sống. Trình bày quan điểm sống của em bằng một đoạn văn.

Đề 7

Câu 1 Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi :

“ Mỗi người đều có quyền lựa chọn cách mình nhìn nhận mọi chuyện, bạn có thể chọn vui hay buồn....

... Hãy từ bỏ lối sống tiêu cực trong quá khứ, tập trung vào những gì bạn có thể làm vào hôm nay và ngày mai. Bạn thấy đó, ngày hôm nay bạn không thể kiểm soát được những gì xảy ra hôm qua. Bạn không thể làm gì với quá khứ, vậy tại sao cứ sống mãi với nó?”

(Trích Cảm ơn cuộc đời – Nhà xuất bản Trẻ 2016)

- Em hãy đặt nhan đề cho đoạn trích.
- Hãy tìm một phép liên kết trong đoạn trích trên. Nêu rõ tác dụng của phép liên kết đó.
- Hãy trình bày ý kiến của em về câu: “*Bạn không thể làm gì với quá khứ, vậy tại sao cứ sống mãi với nó?*”

Câu 2:

“Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm
Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hội người”

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

Cây tre ẩn dụ cho hình ảnh, phẩm chất yêu thương, đoàn kết của con người Việt Nam. Em hãy viết một bài văn nghị luận bàn bạc về vấn đề trên.

Đề 8

Câu 1:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Sài Gòn không thiếu những tấm lòng chia sẻ, những thăm lặng góp mặt cho đời, nên tôi đồng ý với nhận định: những bông hoa lặng lẽ không chỉ ở con số 138 người vừa được tuyên dương sáng 26/11. Trên hành trình làm thiện nguyện (dù rất khiêm tốn của mình), tôi cũng may mắn gặp được quá nhiều anh chị, cô chú, bạn trẻ của nhóm này, hội kia, đã không mỗi một đi hết chuyến này tới chuyến khác, đến vùng sâu của cao nguyên lộng gió, xuôi về đồng bằng còn nghèo khó để xây nhà, cất cầu, đem áo ấm, quà Tết đến trao cho người dân.

...Sự hào sảng luôn được người Sài Gòn thể hiện trong nếp sống hàng ngày: người có công góp công, người có của thì sẵn sàng góp của – để những chuyến đi đến với người nghèo khắp nơi lúc nào cũng đông đầy quà, tình thương. Trên hành trình đóng góp ấy, có những tình nguyện viên thăm lặng chở những bao hàng to tới điểm tập kết, bỏ ngày cuối tuần nghỉ ngơi vào việc đóng từng gói quà với nụ cười luôn tươi nở. Và có nhiều cô chú lớn tuổi, chắt chiu tiền lương hưu, tiền con cháu cho ăn quà để gửi tới đồng bào vùng lũ, dặn dò đừng ghi tên cô chú...**Họ cũng là những bông hoa thăm lặng, cuộc sống tuyên dương cho họ bằng sự bình yên hằng ngày: Sự bình yên trong tâm hồn”**

(Trích “Sài Gòn vẫn nghĩa tình như vậy”- Lưu Đình Long, báo tuổi trẻ ngày 29/11/2016)

- Em hãy cho biết phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?
- Nêu ý nghĩa của đoạn trích.
- Theo em phần in đậm trong đoạn trích tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.
- Hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về hoạt động thiện nguyện.

Câu 2:

Báo Giáo dục thứ tư, ngày 1/3/2017, bài viết “Người mẹ nghèo xây ước mơ trên cát”, Nguyễn Đình Sáng, người vừa đạt giải nhì môn hóa quốc gia, tâm sự khi được phóng viên hỏi bí quyết nào giúp bạn học giỏi, Sáng cười hiền: “*Có lẽ do cuộc sống khó nghèo quá, muốn có công ăn việc làm ổn định để đỡ vất vả thì buộc phải gắng học thôi. Tranh thủ được giờ nào học giờ đó*”.

- a. Hãy tìm chủ đề từ câu nói của Sáng.
- b. Viết văn bản khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về chủ đề vừa tìm.

Đề 9

Câu 1:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung
Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích *Bài thơ Hắc Hải* - Nguyễn Đình Thi)

- a. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?
- b. Nêu tên gọi của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ “*Tay người như có phép tiên - Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ*”. Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy.
- c. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam? (Viết trong khoảng 5 câu)

Câu 2:

Cho đoạn trích: “*Nếu được gọi để làm một người phu quét đường, hãy quét đường như Mi - ken - lăng - giơ đã vẽ tranh, hãy quét đường như Bét - tô - ven đã soạn nhạc... Người phu quét đường cần phải quét những con đường sạch đến độ ai cũng phải dừng lại để nói rằng: “Đây là người quét đường vĩ đại, người đã làm thật tốt công việc của mình.”*”

(Trích trong *Bài học làm người* - NXB trẻ, 2006)

Viết một bài văn khoảng một trang giấy thi bày tỏ ý kiến của em về đoạn văn trên.

Đề 10

Câu 1:

Đọc đoạn văn sau (Theo Hạt giống tâm hồn) và trả lời các câu hỏi:

“*Hôm ấy tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn tủ trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi tủ là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi, tôi hỏi con vì sao mang tới hai đôi trong tủ áo. Con tôi trả lời: “Con làm như vậy lâu rồi mẹ. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn sẽ không bị lạnh.”*”

- a. Nêu chủ đề của đoạn văn.
- b. Xác định phép liên kết chính của đoạn văn.
- c. Từ cách hành xử của em bé, hãy viết đoạn văn ngắn từ 3-4 câu bày tỏ suy nghĩ của mình.

Câu 2:

Trong giờ ngoại khóa hai học sinh nêu ý kiến :

A. Tôi nghĩ: Tôi phải sống cho mình, yêu thương chính mình .

B. Tôi khác anh: Tôi sống vì mọi người.

Cuộc đối thoại giữa hai học sinh gợi cho em suy nghĩ gì? Hãy viết một bài văn nghị luận (một mặt trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của mình .

Đề 11**Câu 1: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:****Người và chim sáo**

“Một hôm, người trồng nho bắt gặp trong vườn mình con sáo nhỏ đang rỉa những quả nho chín mọng trên cành. Ông bèn lớn tiếng nhiếc móc con chim kia là đồ trộm cắp đáng khinh. Chim bèn hỏi lại:

- Thế nếu không có tôi bắt sâu giữ bộ suốt mùa qua thì liệu đã có vườn quả hôm nay không?

- Mi ăn sâu bọ như người ta ăn thịt trứng. Ta không đòi trả tiền thì thôi, lại còn kể công sao?

- Một vài quả nho mà đổi được vườn nho, sao ông lại tiếc?

- Ta không cần mi, hãy cút đi đồ ăn hại.

Người trồng nho giận dữ ném đất đánh đuổi chim đi.

Mùa sau, chim đi biệt không trở lại. Sâu bọ phá hết vườn nho không còn một lá. Bây giờ, người trồng nho mới cất tiếng than: "Ôi, ta tiếc vài chùm nho nhỏ để làm mất cả vườn nho!"

a) Hãy cho biết phương thức biểu đạt của đoạn văn trên? Em hãy đặt một tựa đề khác cho câu chuyện trên?

b) Tìm thành phần biệt lập trong câu chuyện trên và cho biết tác dụng của thành phần biệt lập đó?

c) Câu chuyện trên đã cho em bài học gì trong cuộc sống?

Câu 2:

Viết một văn bản ngắn (khoảng một trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về tình hình thực phẩm hiện nay.

